

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM ĐỊNH

Số: 2857/BVNĐ-VTTBYT

Về việc yêu cầu báo giá Đinh nội tủy
Titanium và các vật tư chuyên khoa
TMH, RHM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 23 tháng 06 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư Đinh nội tủy Titanium
và các vật tư chuyên khoa TMH, RHM

Bệnh viện Đa khoa Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gia gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Đinh nội tủy Titanium và các vật tư chuyên khoa TMH, RHM của Bệnh viện Đa khoa Nam Định với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Nam Định.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư - Bệnh viện Đa khoa Nam Định; địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung – Thiên Trường – Ninh Bình.
3. Cách tiếp nhận báo giá: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa Nam Định; địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung – Thiên Trường – Ninh Bình.
4. Thời hạn kết thúc nhận báo giá: 16 giờ 45 phút ngày 03/7/2026.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 150 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá theo Phụ lục I đính kèm

Mỗi nhà thầu chỉ tham gia chào 01 báo giá cho toàn bộ hoặc theo phần của gói thầu theo phụ lục I. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải chịu hoàn toàn trước pháp luật về thông tin báo giá.

Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Nam Định; địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Trung – Thiên Trường – Ninh Bình.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2026

3. Các thông tin khác: Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa kèm theo (nếu có)

Bệnh viện Đa khoa Nam Định rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng (báo giá) tốt nhất của quý Công ty/đơn vị. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử bệnh viện.
- Hệ thống mạng đầu thầu Quốc gia.
- Lưu: VT; VTTBYT.

 **GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Kim Yến

Phụ lục I

DANH MỤC VẬT TƯ ĐÌNH NỘI TỦY TITANIUM VÀ CÁC VẬT TƯ CHUYÊN KHOA TMH, RHM

(Kèm theo công văn số 2857/BVNĐ-VTTBYT ngày 23/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Nam Định)

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Đỉnh nội tủy xương chày có chốt, đường kính 8.0mm, chất liệu titanium	Bộ	300	Bộ bao gồm 1 đỉnh, 5 vít chốt, chất liệu titanium. - Đỉnh: Đường kính 8mm, dài từ $\geq 270\text{mm}$ - $\leq 420\text{mm}$, mỗi bước tăng 15 mm. Có khoảng 5 lỗ bắt vít đầu gần và khoảng 4 lỗ bắt vít đầu xa, có điểm định vị trên thân đỉnh phía đầu xa. - Vít chốt 4,5mm: Dài $\geq 20\text{mm}$ - $\leq 75\text{mm}$, mỗi bước tăng 5mm. Đường kính: Thân vít khoảng 4,5mm, mũ vít khoảng 7,0mm, lõi vít không 3,5mm. Bước ren thân vít khoảng 1,25mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ từ các nước thuộc OECD
2	Đỉnh nội tủy xương chày có chốt, đường kính 9.0mm, chất liệu titanium	Bộ	300	Bộ gồm 1 đỉnh, 5 vít chốt, chất liệu titanium - Đỉnh đường kính 9mm, dài từ $\geq 270\text{mm}$ - $\leq 420\text{mm}$, mỗi bước tăng 15mm. Có khoảng 5 lỗ bắt vít đầu gần và khoảng 4 lỗ bắt vít đầu xa, có điểm định vị trên thân đỉnh phía đầu xa. - Vít chốt 4.5mm: Dài từ $\geq 20\text{mm}$ - $\leq 75\text{mm}$ mỗi bước tăng 5mm. Đường kính: Thân vít khoảng 4,5mm, mũ vít khoảng 7,0mm, lõi vít khoảng 3,5mm. Bước ren thân vít khoảng 1,25mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ từ các nước thuộc OECD
3	Đỉnh nội tủy xương đùi có chốt, chất liệu titanium	Bộ	150	Bộ bao gồm 1 đỉnh, 2 vít chốt, chất liệu Titanium - Đỉnh nội tủy xương đùi: Đường kính từ $\geq 9\text{mm}$ - $\leq 14\text{mm}$, mỗi bước tăng 1mm. Dài 180mm, 200mm, 240mm. Dùng vít khóa chốt 4,5mm; vít lưới đỉnh nội tủy xương đùi ngăn APFNA - Vít lưới đỉnh nội tủy xương đùi ngăn APFNA, dài từ $\geq 75\text{mm}$ - $\leq 120\text{mm}$, mỗi bước tăng 5mm, đường kính thân vít khoảng 10,4mm - Vít chốt 4.5mm, dài từ $\geq 20\text{mm}$ - $\leq 75\text{mm}$ mỗi bước tăng 5mm. Đường kính: Thân vít 4,5mm, mũ vít khoảng 7,0mm, lõi vít khoảng 3,5mm. Bước ren thân vít khoảng 1,25mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ từ các nước thuộc OECD
4	Miếng áp (opside Incise) dùng trong phẫu thuật, thủ thuật	Miếng	1.500	Cấu tạo: Màng mỡ - vô trùng. Màng film polyurethane hoặc tương đương - phủ Iodophor kháng khuẩn. Kích thước màng khoảng 40cm x 45cm. Kích thước của băng dính khoảng 35cm x 40cm. Thành phần: iod $\geq 1\%$. Polyurethane: $\geq 22\%$; Acrylic acid $\geq 20\%$. Paper $\geq 32\%$. Pe $\geq 25\%$. Độ truyền hơi nước $\geq 500\text{g/m}^2 \cdot 24\text{h}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA hoặc tương đương

5	Ống dẫn lưu vết mổ hemo VAC	Cái	2.000	Chất liệu Silicon hoặc tương đương, dung tích 400ml. 01 cổng xả, 02 cổng dẫn lưu, dây dẫn lưu loại có lỗ, dây đôi dài khoảng 1200mm, kèm trocar chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 15cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
6	Mũi khoan xương răng hàm mặt	Cái	100	Chất liệu thép không gỉ, đường kính từ ≥ 1.5 đến ≤ 2.0 mm, đầu mũi khoan dài từ ≥ 5 đến ≤ 15 mm. Sử dụng cho vít xương mini đk 2.0; vít maxi đường kính 2.3mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 hoặc tương đương. Xuất xứ từ các nước thuộc OECD hoặc tương đương
7	Ống thông khí hòm nhĩ, đường kính 1,14 mm	Cái	10	Chất liệu nhựa Fluoroplastic hoặc tương đương, đường kính ống 1.14mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Xuất xứ từ các nước thuộc Châu Âu hoặc Bắc Mỹ
8	Vật liệu cầm máu merocel, cỡ 8 x 1.5 x 3 cm	Miếng	1.500	Chất liệu Hydroxilated Poly – Vinyl Acetate hoặc tương đương, có thể cắt tạo hình. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Xuất xứ từ các nước thuộc OECD